TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24-6-2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn La

2. Bà Ngô Thị Mai.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện LG giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn Nguộn, xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

*** Bị đơn:** Bà Hoàng Thị Giới, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn BC, xã TL, huyện LG, tỉnh BG.

(Ông L, bà G vắng mặt, đều xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/01/2022, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 17/3/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn ông Hoàng Văn L trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Hoàng Thị G trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2020 tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, bà G về nhà ông ở vài ngày rùi lại về nhà riêng sinh sống . Ông có bảo bà G về nhà ông cùng sinh sống

nhưng bà G trình bày có nỗi khổ riêng vì vẫn đang nuôi 02 con riêng của chồng cũ (đã chết), không về chung sống cùng ông được. Ngoài ra khi bố đẻ và thím ruột của ông chết, ông có bảo bà G ở nhà lo ma chay nhưng bà G vẫn đi làm ở công ty không ở nhà nên trong gia đình có xảy ra cãi nhau. Kể từ khi kết hôn cho đến nay ông bà vẫn không chung sống cùng nhau, nay bản thân xác định tình cảm đã phai nhạt, vợ chồng không chung sống cùng nhau thì không có ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được, ông đề nghị Toà án giải quyết cho ông được ly hôn bà Hoàng Thị G.

- Về con chung: Giữa ông và bà G không có con chung nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất canh tác: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn bà Hoàng Thị G trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 10/5/2022 như sau:* Bà và ông L trước khi đăng ký kết hôn được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện LG, tỉnh BG vào ngày 20/8/2020. Sau khi kết hôn, bà về nhà ông L chung sống cùng ông L vài ngày sau đó về nhà riêng của bà sinh sống. Lý do bà về nhà riêng sinh sống là bởi vì trước khi lấy ông L, bà đã nói với ông L khi nào lo xong cho con cái (con riêng của bà và chồng cũ đã chết) thì bà mới về nhà ông L sinh sống cùng ông L được. Ông L đồng ý do đó bà mới đăng ký kết hôn với ông L. Sau đó thi thoảng ông L vẫn lên nhà bà buổi tối và ngủ lại đến hôm sau về. Nay ông L khởi kiện xin ly hôn bà thì bà đồng ý ly hôn ông L vì các con riêng của bà vẫn còn nhỏ, bà không về chung sống cùng ông L được. Giữa bà và ông L không có con chung. Về tài sản chung, công nợ chung: Bà không yêu cầu Toà án giải quyết. Do bà đi làm công ty nên bà đề nghị Toà án cho bà vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2022 với đại diện chính quyền địa phương thì đại diện chính quyền địa phương cho biết như sau: Bà G đăng ký hộ khẩu tại thôn BC, xã TL, huyện LG, tỉnh BG và có đăng ký kết hôn với ông Hoàng văn L ở thôn N, xã T, huyện LG, tỉnh BG. Tuy nhiên sau khi kết hôn bà G không về chung sống cùng ông L mà vẫn sinh sống tại thôn BC, xã TL, huyện LG, tỉnh BG.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, không mở phiên họp hòa giải do ông L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xin vắng mặt toàn bộ trong quá trình giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố các lời khai, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự, phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 328, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 Nghị quyết 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ vợ chồng xử cho ông L được ly hôn bà G; Về con chung: Không có con chung, đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Ngoài ra kiểm sát viên đề nghị HĐXX xem xét về án phí, quyền kháng cáo của đương sự.

- Kiến nghị, khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét (HĐXX) thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của ông Hoàng Văn L cùng các tài liệu nộp theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức, nội dung đơn khởi kiện. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình cụ thể là ly hôn, theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã thụ lý, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự pháp luật đã quy định. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm túc, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và đều xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, 228 và 328 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông L, bà G có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 20/8/2020 nên xác định quan hệ hôn nhân của ông L, bà G là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về quá trình chung sống của vợ chồng thì thấy: Từ đơn khởi kiện cho đến bản tự khai và các lời khai tiếp theo của nguyên đơn, lời khai của bị đơn đều xác định ông L và bà G sau khi đăng ký kết hôn hai bên chỉ ở cùng nhau vài ngày sau đó không chung sống cùng nhau , nguyên nhân do bà G vẫn còn các con riêng (con của chồng cũ đã chết) nên bà vẫn ở nhà riêng để chăm lo cho các con mà không về chung sống cùng ông L được. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc ông L và bà G có đăng ký kết hôn nhưng không chung sống cùng nhau, mỗi người ở một nơi, không quan tâm chăm lo cuộc sống của nhau , hai bên không mong muốn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Tòa án căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị G ly hôn.

[3]. Về con chung: Giữa ông L và bà G không có con chung, các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Ông L là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, 35, 39, Điều 147, khoản 2 Điều 228, 235, 328, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Hoàng Văn L và bà Hoàng Thị G ly hôn.

2. Án phí: Ông Hoàng Văn L là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Hoàng Văn L số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012735 ngày 21/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Ông L, bà G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vũ Thị Thiêm